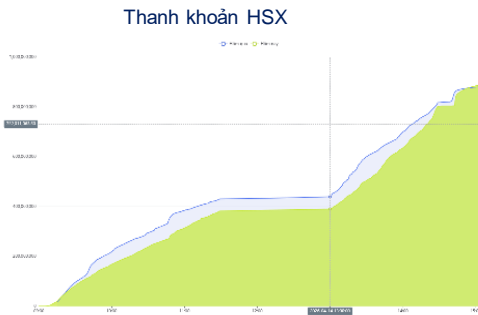


THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1,775.65	252.41
Thay đổi	16.69	0.75
Thay đổi %	0.95%	0.30%
KLGD (Triệu CP)	889.4	69.4
GTGD (Tỷ)	23,452	1,251
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	173	76
CP giảm giá	135	73
CP tham chiếu	64	67
P/E	14.39	1.62
P/B	2.12	2.12



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1,946.6	20.89	589.55	54,573
VN30F1M	1,357.0	+1,5		



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

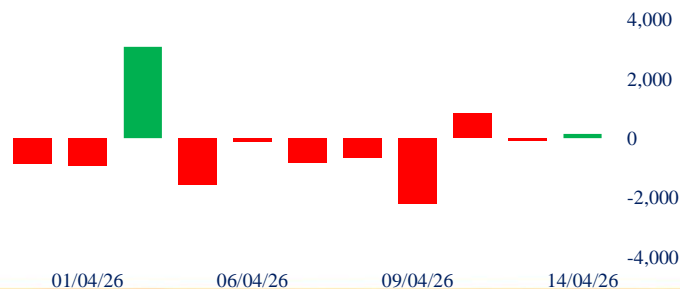
Kết phiên 14/04, VN-Index tăng 16.69 điểm (0.95%) lên 1,775.65. HNX-Index tăng gần 1 điểm, đạt 252.41. Độ rộng thị trường chiếm ưu thế với gần 400 mã tăng và 310 mã giảm. Sau nhịp "hạ nhiệt" sát mốc 1,770 vào cuối phiên sáng, chỉ số bật phá mạnh trong phiên chiều nhờ lực kéo từ các trụ lớn, giúp VN-Index vượt đường MA100 ngày.

Nhóm bất động sản dẫn dắt chính khi VIC (tăng 3.44%) và VHM (tăng 4.88%) đóng góp gần 15 điểm cho chỉ số. Nhóm thép bùng nổ với HSG, NKG tăng trần, HPG tăng 3%. Các mã tiêu dùng như DBC tăng 4.99%, HAG tăng 3.36%, BAF tăng 2%. Ngược lại, nhóm năng lượng gây áp lực lớn do giá dầu biến động: BSR giảm sâu 3.84%, PVD và OIL cũng chìm trong sắc đỏ.

Thanh khoản toàn thị trường đạt 25.6 ngàn tỷ đồng, riêng HOSE phiên chiều tăng 16.4% so với phiên sáng. Dòng tiền tập trung mạnh vào VN30 (chiếm 53.2% sàn HOSE), đặc biệt là 4 mã HPG, SHB, VIC, VHM chiếm 26% thanh khoản sàn. Khối ngoại đảo chiều mua ròng 200 tỷ đồng sau khi bán ròng 150 tỷ phiên sáng. Lực mua tập trung tại VIC (+185 tỷ), HPG (+180.9 tỷ), MBB (+132 tỷ); phía bán ròng mạnh nhất là FPT (-190.9 tỷ).

Thị trường kết thúc tích cực nhờ sự đồng thuận của nhóm blue-chips và tín hiệu mua ròng từ khối ngoại. Tuy nhiên, sự phân hóa vẫn rõ nét khi dòng tiền chủ yếu đẩy trụ thay vì lan tỏa đều (chỉ 77 mã HOSE tăng trên 1%). VN-Index đã lấy lại đà tăng nhưng cần sự bùng nổ thanh khoản ở nhóm Midcap và Smallcap để xác nhận xu hướng tăng bền vững trong các phiên tới.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Chốt phiên giao dịch 14/04, VNINDEX hình thành nến Doji thân hẹp, thanh khoản giảm so với phiên liền trước và thấp hơn trung bình 20 phiên. Độ rộng thị trường phiên nay nghiêng hẳn về phía mã tăng với 173 mã tăng/135 mã giảm. Cây nến Doji với thanh khoản thấp cho thấy sự lưỡng lự của dòng tiền ở vùng giá trên cao, độ rộng thị trường nghiêng về phía các mã tăng tuy nhiên chưa có một nhóm ngành nào thực sự mạnh để có thể dẫn dắt xu hướng thị trường. Dòng tiền cho thấy sự lan tỏa tốt, mỗi ngày kéo một nhóm ngành khác nhau, và mức độ đóng góp chính vẫn đến từ nhóm cổ phiếu Vingroup.

RSI tiếp tục tăng lên ngưỡng 59 cho thấy dòng tiền đang trở lại tích cực, tuy nhiên cũng cần lưu ý thị trường có thể xuất hiện rung lắc trong những phiên tới để đánh giá lại sức mạnh của các nhóm ngành.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

VN-Index xác nhận phân kỳ dương RSI khung ngày thành công. Hiện tại chúng ta chờ đợi VN-Index vượt qua 1765 quyết định nâng tỷ trọng hay không.

Kịch bản 1 (60%): VN-Index đạt mục tiêu hồi phục trước đó của chúng ta đề ra. Kịch bản tích cực là VN-Index tạo đáy trung hạn với tiêu chí thanh khoản duy trì đều và lực cung giảm.

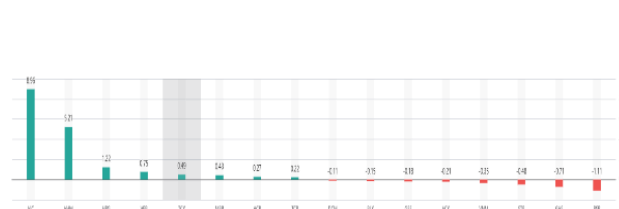
Kịch bản 2 (40%): VN-Index đỉnh đi ngang vùng 1750 và quay về test 1600.



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-3.10%	-19.68%
Hóa chất	0.15%	-6.69%
Tài nguyên Cơ bản	2.74%	3.87%
Xây dựng và Vật liệu	0.73%	2.62%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.55%	12.66%
Ô tô và phụ tùng	0.73%	2.25%
Thực phẩm và đồ uống	0.20%	-29.72%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.28%	-3.59%
Y tế	-0.18%	-2.17%
Bán lẻ	0.47%	0.58%
Truyền thông	-1.52%	-2.77%
Du lịch và Giải trí	-0.01%	2.61%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-1.02%	-6.23%
Ngân hàng	0.34%	3.20%
Bảo hiểm	0.21%	3.27%
Bất động sản	3.07%	13.79%
Dịch vụ tài chính	0.46%	6.15%
Công nghệ Thông tin	0.41%	-1.12%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
HPG	28.55	0.75 / 2.70%	62,301,600
MBB	26.7	0.25 / 0.95%	16,565,100
TCH	17.3	0.20 / 1.17%	15,569,000
POW	13.15	0.05 / 0.38%	11,332,066
VIC	165.5	5.50 / 3.44%	4,081,000

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
FPT	76.2	0.20 / 0.26%	7,112,500
NVL	17.1	-0.10 / -0.58%	23,862,100
VIX	18.15	0.10 / 0.55%	40,549,478
BID	40.4	0.05 / 0.12%	5,565,300
BSR	26.3	-1.05 / -3.84%	17,081,000

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
THG	Công Đoàn Cty ĐT Và Xd Tiên ---		14/04/2026	Mua	46,000
VSC	Trần Thị Phương Anh	Thành viên Hội đồng Quản trị	13/04/2026	Mua	250,000
VIC	Vinpearl	Công ty mẹ	13/04/2026	Bán	0
NKG	Vinpearl		13/04/2026	Bán	90,046,815
CKG	Trần Thọ Thắng	Thành viên Hội đồng Quản trị	13/04/2026	Mua	1,000,000

TIN TỨC

Trong nước

TBT, CTN Tô Lâm và Phu nhân lên đường đến Trung Quốc
 Bộ XD đề xuất bổ sung 2 cảng hàng không mới vào QH
 NHNN chuyển sang hút ròng gần 74 ngàn tỷ qua OMO
 Khai trương Sân giao dịch việc làm quốc gia

Doanh nghiệp

Mirae Asset thông qua kế hoạch lợi nhuận tăng 13%
 Xanh SM đổi tên thành Green SM
 Chủ tịch TNG từ nhiệm để “nhường cơ hội cho lớp trẻ”
 BAF trình phương án trả cổ tức và phát hành CP thưởng

TIN TỨC

Thế giới

Vì sao chứng khoán Mỹ “phớt lờ” nỗi lo chiến tranh Iran?
 Điều gì khiến đà tăng của đồng USD khó kéo dài?
 Chiến sự Trung Đông ảnh hưởng sâu rộng KT toàn cầu
 Ngân hàng Morgan Stanley giữ nguyên dự báo về giá dầu

Hàng hóa

Vàng thế giới giảm nhẹ
 Giá dầu chỉ còn tăng 2% và dao động dưới 100 USD/thùng
 Giá rẻ hơn RON95, xăng E10 tương thích hơn 90% xe

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi	
1	SHB	109,583,700	0.67%
2	HPG	62,301,600	2.70%
3	VIX	40,549,478	0.55%
4	CII	32,274,500	-0.25%
5	TCB	31,486,230	0.47%
6	HCM	30,770,600	0.19%
7	NVL	23,862,100	-0.58%
8	SSI	20,232,500	1.06%
9	VPB	19,933,500	1.67%
10	MSB	19,448,400	-0.78%

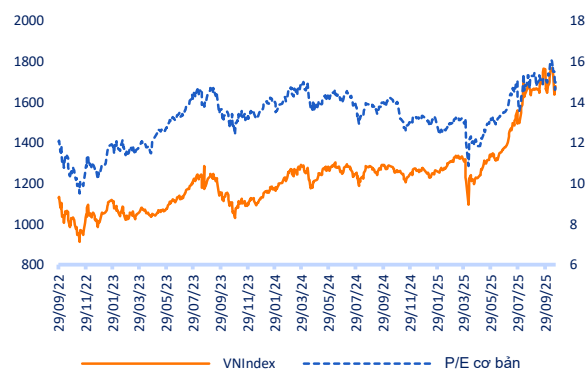
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	4809.5	42.10	0.88%
Bạc	78	2.33	3.09%
Đồng	6.05	0.06	0.97%
Dầu thô	-2.18	-0.02	-0.68%
Dầu Brent	98.37	-0.99	-1.00%
Khí Tự nhiên	2.603	-0.02	-0.91%
Khí đốt	3.6414	-0.01	-0.38%
Đường	14.01	0.13	0.94%
Heo nạc	102.97	-0.75	-0.72%
Cà phê	285.15	3.35	1.19%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	26111	0.00%	USD 23,901 26,311
EUR/VND	30192	0.58%	EUR 28,060 31,014
GBP/VND	34680	0.67%	GBP 32,228 35,621
USD/VND	159.00	0.00%	JPY 150 166
AUD/VND	32784	0.88%	CHF 30,453 33,658

Định giá thị trường





DÒNG TIỀN THẬN TRỌNG Ở VÙNG GIÁ CAO

Bản tin ngày 14/04/2026

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.7	27.3	12/01/2026	32.5	25.6	-2.2%	MUA
2	HAH	56.00	59	20/01/2026	70.8	55.6	-5.1%	MUA
3	VNM	62.00	70	29/01/2026	81.8	65.5	-11.4%	MUA
4	MIG	19.55	18.4	29/01/2026	21	18.1	6.3%	MUA
5	SSI	26.85	30.45	11/03/2026	35	28.5	-11.8%	MUA
6	SHB	15.00	15.2	16/03/2026	17	14.4	-1.3%	MUA
7	REE	70.90	67	20/03/2026	80	62	5.8%	MUA

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nghiêm Bảo Nam	Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn
Giang Việt Hoàng	Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn